ỦY BAN NHÂN DÂN **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 3699/QĐ-UBND	*Cà Mau, ngày 08 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Đầu tư theo phương thức PPP thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính, các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐCP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 31/12/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Nghị định 309/2026/NĐ-CP ngày 05/8/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 367/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2777/QĐ-BTC ngày 06/10/2026 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Đầu tư theo phương thức PPP thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 945/TTr-STC ngày 07/10/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố, phê duyệt kèm theo Quyết định này:

1. Công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực Đầu tư theo phương thức PPP thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tài chính, các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh Cà Mau *(kèm theo Danh mục)*.

2. Phê duyệt Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính được nêu tại khoản 1 Điều này *(kèm theo Quy trình)*.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Giao Sở Tài chính chủ trì, phối hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện công khai Danh mục thủ tục hành chính và Quy trình được nêu tại Điều 1 Quyết định này tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công xã kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PVP UBND tỉnh;
- Cổng TTĐT tỉnh;
- TT PVHCC tỉnh *(BGĐ, PKSTTHC);*
- Lưu: (BH-60),VT.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Minh Luân

DANH MỤC

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC PPP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH; CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH; ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số:3699/QĐ-UBND ngày 08/10/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

*** CÁCH THỨC THỰC HIỆN**

1. Cấp tỉnh: Tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ, thủ tục hành chính trực tiếp đến Sở Tài chính, các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân tỉnh thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau *(điểm tiếp nhận 1: Tầng 1, tầng 2, Tòa nhà Viettel, số 298, đường Trần Hưng Đạo, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau; điểm tiếp nhận 2: đường Nguyễn Văn Linh, khóm 10, phường Bạc Liêu, tỉnh Cà Mau)* hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ website https://dichvucong.gov.vn *(nếu đủ điều kiện theo quy định)*.

2. Cấp xã: Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp đến Ủy ban nhân dân cấp xã thông qua Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; hoặc nộp qua Dịch vụ bưu chính công ích; hoặc nộp trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, địa chỉ chỉ website https://dichvucong.gov.vn *(nếu đủ điều kiện theo quy định)*.

3. Thời gian tiếp nhận: Vào giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ lễ theo quy định), cụ thể như sau:

+ Buổi sáng: Từ 07 giờ 00 phút đến 11 giờ 00 phút.

+ Buổi chiều: Từ 13 giờ 00 phút đến 17 giờ 00 phút.

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
01	1.009491.000.00.00.H12	Trình tự chuẩn bị dự án đầu tư do nhà đầu tư đề xuất	Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc (cắt giảm 04/12 ngày làm việc, tỷ lệ 33,33%), kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất thực hiện dự án của nhà đầu tư.	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Tài chính. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không quy định	- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã số "1.009491" trên Cổng Dịch vụ công

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. - Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư. - Nghị định số 243/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư. - Nghị định số 257/2025/NĐ-CP ngày 08/102025 quy định chi tiết về việc thực hiện dự án áp dụng loại hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao. - Nghị định số 377/2026/NĐ-CP ngày 01/102026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.	quốc gia

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
02	1.009492.000.00.00.H12	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, phê duyệt dự án áp dụng loại hợp đồng BT không yêu cầu thanh toán (cấp tỉnh)	* Đối với trình tự đề xuất, thẩm định, phê duyệt dự án BT không yêu cầu thanh toán do nhà đầu tư đề xuất: Thời hạn trả lời bằng văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc nhà đầu tư lập báo cáo nghiên cứu khả thì và dự thảo hợp đồng: 3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (cắt giảm 1,5/5 ngày làm việc, tỷ lệ 30%). * Đối với trình tự điều chỉnh nội dung báo cáo nghiên cứu khả thi, phê duyệt điều chinh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất: - Thời hạn thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi: Không quá 10,5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (cắt giảm 4,5/15 ngày, tỷ lệ 30%). - Thời hạn phê duyệt dự án PPP: 3,5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ (cắt giảm 1,5/5 ngày, tỷ lệ 30%b).	- Địa điểm tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp: Phục vụ hành chính công tỉnh Cà Mau. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: + Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. + Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh. + Ủy ban nhân dân cấp xã; - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không quy định	- Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư số 64/2020/QH14. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu. - Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. - Nghị định số 29/2021/NĐ-CP ngày 26/3/2021 của Chính phủ quy định về trình tự, thủ tục thẩm định dự án quan trọng quốc gia và giám sát, đánh giá đầu tư. - Nghị định số 243/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.	Các bộ phận tạo thành cơ bản còn lại của thủ tục được kết nối, tích hợp theo mã số "1.009492" trên Cổng Dịch vụ công quốc gia

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
						- Nghị định số 257/2025/NĐ-CP ngày 08/10/2025 quy định chi tiết về việc thực hiện dự án áp dụng loại hợp đồng Xây dựng - Chuyển giao. - Nghị định số 377/2026/NĐ-CP ngày 01/10/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư.	

Tổng số: 02 TTHC./.

Ghi chú: Danh mục thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố kèm theo Quyết định số 01399/QĐ-UBND ngày 16/10/2025 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành./

QUY TRÌNH
NỘI BỘ, LIÊN THÔNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG LĨNH VỰC ĐẦU TƯ THEO PHƯƠNG THỨC PPP THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ TÀI CHÍNH; CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC, ĐƠN VỊ THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH; ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH, ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Kèm theo Quyết định số: 3699/QĐ-UBND ngày 08/10/2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

1. Trình tự chuẩn bị dự án đầu tư do nhà đầu tư đề xuất (Mã số TTHC: 1.009491.000.00.00.H12).

a) Thời gian giải quyết: Thời hạn giải quyết: 08 ngày làm việc (cắt giảm 04/12 ngày làm việc, tỷ lệ 33,33%), kể từ ngày nhận được văn bản đề xuất thực hiện dự án của nhà đầu tư.

- Tại Sở Tài chính: 2,25 ngày làm việc.

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 5,75 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

* ***Quy trình giải quyết tại Sở Tài chính***

- Bước 1. Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển về Sở Tài chính (Phòng Kinh tế) để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

Bước 2: Chuyên viên Phòng Kinh tế tiếp nhận hồ sơ (chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan), kiểm tra, thẩm định, hoàn thiện hồ sơ tham mưu trình lãnh đạo Sở Tài chính ký văn bản gửi báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chấp thuận hoặc không chấp thuận việc nhà đầu tư lập báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 02 ngày làm việc.

**** Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh***

- Bước 1: Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của cơ quan chuyên môn và hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt: 5,5 ngày làm việc.

- Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

2. Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, phê duyệt dự án áp dụng loại hợp đồng BT không yêu cầu thanh toán (Mã số TTHC: 1.009492.000.00.00.H12).

a) Thời gian giải quyết:

** Đối với trình tự đề xuất, thẩm định, phê duyệt dự án BT không yêu cầu thanh toán do nhà đầu tư đề xuất:* Thời hạn trả lời bằng văn bản chấp thuận hoặc không chấp thuận việc nhà đầu tư lập báo cáo nghiên cứu khả thì và dự thảo hợp đồng: 3,5 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ *(cắt giảm 1,5/05 ngày làm việc, tỷ lệ 30%).*

- Tại Sở Tài chính; cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã: 2,25 ngày làm việc.

- Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 1,25 ngày làm việc.

** Đối với trình tự điều chỉnh nội dung báo cáo nghiên cứu khả thi, phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất:*

- Thời hạn thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi: Không quá 10,5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ *(cắt giảm 4,5/15 ngày, tỷ lệ 30%)*; Thời hạn phê duyệt dự án PPP: 3,5 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ *(cắt giảm 1,5/05 ngày, tỷ lệ 30%).*

+ Tại Sở Tài chính; cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã: 10,5 ngày làm việc.

+ Tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh: 3,5 ngày làm việc.

b) Quy trình giải quyết:

**** Đối với trình tự đề xuất, thẩm định, phê duyệt dự án BT không yêu cầu thanh toán do nhà đầu tư đề xuất:***

- Quy trình giải quyết tại Sở Tài chính; cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

- Bước 1. Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia (nếu đủ điều kiện); kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển về *"Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã"* để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

Bước 2: Lãnh đạo cơ quan giao Phòng chuyên môn tiếp nhận hồ sơ *(Chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan),* kiểm tra, thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý) trình Lãnh đạo cơ quan ký văn bản gửi báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chấp thuận hoặc không chấp thuận việc nhà đầu tư lập báo cáo nghiên cứu khả thì và dự thảo hợp đồng, chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 02 ngày làm việc.

- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

+ Bước 1: Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của cơ quan chuyên môn và hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt: 01 ngày làm việc.

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

**** Đối với trình tự điều chỉnh nội dung báo cáo nghiên cứu khả thi, phê duyệt điều chỉnh dự án PPP do nhà đầu tư đề xuất:***

- Quy trình giải quyết tại Sở Tài chính; cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp xã.

+ Bước 1. Chuyên viên trực tại Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ trực tiếp hoặc trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; kiểm tra các thành phần hồ sơ, nhập các trường thông tin cơ bản về hồ sơ vào Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh, số hóa hồ sơ, xuất phiếu hẹn cho tổ chức, cá nhân, chuyển về *"Cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc, trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã"* để xử lý hồ sơ: 0,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Lãnh đạo cơ quan giao Phòng chuyên môn tiếp nhận hồ sơ *(Chứng thực hồ sơ nếu có yêu cầu, kiểm tra file scan),* kiểm tra, thẩm định, hoàn thiện hồ sơ (nhập thông tin, đính kèm file, kết quả xử lý) trình Lãnh đạo cơ quan ký văn bản gửi báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét chấp thuận hoặc không chấp thuận việc nhà đầu tư lập báo cáo nghiên cứu khả thi và dự thảo hợp đồng, chuyển hồ sơ đến Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quy trình tiếp theo: 10,25 ngày làm việc.

- Quy trình giải quyết tại Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

+ Bước 1: Văn phòng UBND tỉnh tiếp nhận, thẩm tra hồ sơ trình của cơ quan chuyên môn và hoàn thiện hồ sơ, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt: 3,25 ngày làm việc.

+ Bước 2: Văn thư ghi số, lưu hồ sơ, scan kết quả giải quyết đính kèm lên hệ thống, gửi kết quả giải quyết về Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã thực hiện lưu trữ hồ sơ thủ tục hành chính điện tử, số hóa hồ sơ, trả kết quả (đồng thời cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử) cho tổ chức, cá nhân theo quy định: 0,25 ngày làm việc.

Ghi chú: Quy trình nội bộ, liên thông giải quyết thủ tục hành chính được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố kèm theo Quyết định số 01399/QĐ-UBND ngày 16/10/2025 hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành.

Lưu ý: *Đối với các Quy trình liên thông như trên đơn vị nào nhận hồ sơ đầu vào xuất phiếu hẹn phải đảm bảo tổng thời gian thực hiện hết các Quy trình (từ khi nhận hồ sơ đầu vào đến khi kết thúc các quy trình, trả kết quả cho tổ chức, cá nhân) và để đảm bảo việc trả kết quả cho tổ chức, cá nhân theo phiếu hẹn, cơ quan, đơn vị có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính liên thông/không liên thông chủ động chuyển, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính về Bộ phận Một cửa trước 01 buổi. Đồng thời yêu cầu các cơ quan, đơn vị thực hiện đúng theo Quy trình số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính theo quy định./.*